TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-ST
Ngày: 22 - 4 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Chí Thức, Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-DS ngày 14/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tạ Ngọc Ng, sinh năm 1969. Địa chỉ: khóm B, phường C, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hoàng Nh. Địa chỉ: khóm B, phường C, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 10/11/2020) (vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Lâm Thị M, sinh năm 1961. Địa chỉ: khóm B1, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2020 của nguyên đơn bà Tạ Ngọc Ng và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Phan Hoàng Nh tại biên bản ghi lời khai ngày 27/5/2021:

Giữa bà Tạ Ngọc Ng và bà Lâm Thị M có quen biết với nhau nên bà Ng có cho bà M vay tiền nhiều lần, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 10/5/2016 bà Ng cho bà M vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, thời hạn trả bắt đầu từ ngày 10/5/2016. Từ khi vay đến nay bà M không trả vốn và lãi. Tạm tính đến ngày 10/11/2020 bà M còn nợ bà Ng:

- Tiền gốc: 300.000.000 đồng;

- Tiền lãi từ ngày 10/5/2016 đến 10/11/2020: 300.000.000 đồng x 10%/năm x 54 tháng = 181.440.000 đồng.

Tổng cộng: 481.440.000 đồng.

Lần 2: Vào ngày 10/8/2019 bà Ng cho bà M vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, thời hạn trả bắt đầu từ ngày 10/8/2020. Từ khi vay đến nay bà M không trả vốn và lãi. Tạm tính đến ngày 10/11/2020 bà M còn nợ bà Ng:

- Tiền gốc: 100.000.000 đồng;

- Tiền lãi từ ngày 10/8/2019 đến 10/11/2020: 100.000.000 đồng x 10%/năm x 15 tháng = 12.500.000 đồng.

Tổng cộng: 112.500.000 đồng.

Lần 3: Vào ngày 22/7/2019 âm lịch (nhằm ngày 22/8/2019 dương lịch) bà Ng cho bà M vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, thời hạn trả bắt đầu từ ngày 22/7/2019 âm lịch. Từ khi vay đến nay bà M không trả vốn và lãi. Tạm tính đến ngày 22/11/2020 bà M còn nợ bà Ng:

- Tiền gốc: 50.000.000 đồng;

- Tiền lãi từ ngày 22/8/2019 đến 22/11/2020: 50.000.000 đồng x 10%/năm x 15 tháng = 6.300.000 đồng.

Tổng cộng: 56.300.000 đồng.

Lần 4: Vào ngày 29/6/2020 bà Ng cho bà M vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, thời hạn trả bắt đầu từ ngày 29/6/2020. Từ khi vay đến nay bà M không trả vốn và lãi. Tạm tính đến ngày 29/10/2020 bà M còn nợ bà Ng:

- Tiền gốc: 300.000.000 đồng;

- Tiền lãi từ ngày 29/6/2020 đến 29/10/2020: 300.000.000 đồng x 10%/năm x 4 tháng = 10.080.000 đồng.

Tổng cộng: 310.080.000 đồng.

Bà Tạ Ngọc Ng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lâm Thị M trả cho bà Ng các khoản nợ gốc và lãi của 04 lần vay là 960.320.000 đồng, trong đó: gốc là 750.000.000 đồng và lãi tạm tính là 210.320.000 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

Ngày 27/5/2021 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Hoàng Nh thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà M trả lãi 04 lần vay số tiền 210.320.000 đồng, vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà M trả lại toàn bộ số nợ gốc bà M đã vay của bà Ng số tiền 750.000.000 đồng.

Sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử thì đến ngày 30/3/2022 và ngày 19/4/2022 bà Tạ Ngọc Ng có đơn yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với lần vay ngày 10/5/2016 số tiền 300.000.000 đồng và lần vay ngày 29/6/2020 số tiền 300.000.000 đồng. Tổng cộng là 600.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bà Tạ Ngọc Ng yêu cầu bà Lâm Thị M phải trả nợ tại lần vay ngày 22/7/2019 âm lịch số tiền là 50.000.000 đồng và lần vay ngày 10/8/2019 số tiền 100.000.000 đồng, tổng cộng là 150.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi.

- Bị đơn vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Từ khi Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thụ lý vụ án đến nay bị đơn vắng mặt tại địa chỉ khóm B1, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo Tờ cam kết ngày 10/8/2019 nhưng bị đơn thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng vay nêu trên mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung và thực hiện các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ngày 27/5/2021 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Hoàng Nh, trong phạm vi được ủy quyền đã thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà M trả lãi 04 lần vay số tiền 210.320.000 đồng. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của người đại diện ủy quyền của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Ngày 30/3/2022 nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với lần vay ngày 10/5/2016 số tiền 300.000.000 đồng và ngày 19/4/2022 nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với lần vay ngày 29/6/2020 số tiền 300.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nêu trên là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với các khoản vay nêu trên là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vay nợ gốc 50.000.000 đồng đã vay của nguyên đơn vào ngày 22/7/2019 âm lịch và ngày 10/8/2019 số tiền vay nợ gốc là 100.000.000 đồng. Nguyên đơn cung cấp chứng cứ: bản gốc "*Tờ cam kết ngày 10/8/2019*" số tiền vay 100.000.000 đồng và bản gốc tờ giấy viết tay có nội dung "*tôi Lâm Thị M có mượn của nga năm chục triệu tiền góp bắt đầu ngày 22 Âl/7 góp"*. Theo lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì chữ ký và chữ viết trong hai tài liệu nêu trên là của bà Lâm Thị M viết và ký tên.

[5] Bị đơn Lâm Thị M vắng mặt nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng như: thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thông báo về việc giám định chữ ký, chữ viết... để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu chứng cứ, quyền phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn và các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được phản hồi từ phía bị đơn nên Tòa án không có cơ sở xem xét yêu cầu của bị đơn, như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và quyền cung cấp chứng cứ của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét các ý kiến và các yêu cầu của bị đơn.

[6] Tại Bản kết luận giám định số 3504/C09B ngày 10/9/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì các tài liệu "có nội dung số tiền 300.000.000 đồng, đề bắt đầu ngày 29Âl t6 (ký hiệu A1); tài liệu có nội dung mượn số tiền 50.000 đồng, đề bắt đầu ngày 22Âl/7 (ký hiệu A2); Tờ cam kết đề ngày 10/8/2019DL (ký hiệu A4)" đối chiếu mẫu so sánh tại mục II.2 "Tờ khai chứng minh nhân dân số 366003298 đứng tên Lâm Thị M ngày 30/12/2009" kết luận: *"1. Chữ ký đứng tên Lâm Thị M trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A4 so với chữ ký đứng tên trên tài liệu mẫu so sánh tại mục II.2 là cùng một người ký ra". 2. Không tiến hành giám định mẫu chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4".*

[7] Căn cứ vào Kết luận giám định số 3504/C09B ngày 10/9/2021 thì chữ ký tại tờ giấy viết tay có nội dung "*tôi Lâm Thị M có mượn của nga năm chục triệu tiền góp bắt đầu ngày 22 Âl/7 góp*" và "*Tờ cam kết đề ngày 10/8/2019*" là chữ ký của bị đơn và phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định chứng cứ nguyên đơn cung cấp là tờ giấy viết tay có nội dung "*tôi Lâm Thị M có mượn của nga năm chục triệu tiền góp bắt đầu ngày 22 Âl/7 góp*" và "*Tờ cam kết đề ngày 10/8/2019*" là hoàn toàn hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 93, Điều 94 và Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[8] Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã có giao dịch dân sự dưới hình thức vay tài sản là có thật. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ và cho đến nay, bị đơn không thanh toán vốn vay là vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Bên cạnh đó, như đã nhận định trên, do chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp lệ nên yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải thanh toán số tiền vốn vay 100.000.000 đồng còn nợ theo "*Tờ cam kết ngày 10/8/2019*" và 50.000.000 đồng còn nợ theo tờ giấy viết tay có nội dung "*tôi Lâm Thị M có mượn của nga năm chục triệu tiền góp bắt đầu ngày 22 Âl/7 góp*" là yêu

cầu chính đáng và phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 93, 94, 95, 147, 271, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Ngọc Ng đối với số tiền vay 300.000.000 đồng tại biên nhận vay ngày 10/5/2016 và số tiền 300.000.000 đồng tại biên nhận vay ngày 29/6/2020 đối với bà Lâm Thị M.

2/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Ngọc Ng.

Buộc bà Lâm Thị M phải trả cho bà Tạ Ngọc Ng số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng theo "*Tờ cam kết ngày 10/8/2019"* và 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng theo tờ giấy viết tay có nội dung "*tôi Lâm Thị M có mượn của nga năm chục triệu tiền góp bắt đầu ngày 22 Âl/7 góp*". Tổng cộng là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Tạ Ngọc Ng không phải chịu. Hoàn trả cho bà Tạ Ngọc Ng số tiền 20.404.000 (hai mươi triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004989 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Lâm Thị M phải chịu số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

4/. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng; - Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trúc Phương